

TÍN ĐIỀU CÁC THÁNH THÔNG CÔNG VÀ ĐẠO HIẾU (TÔN KÍNH TỔ TIÊN) NƠI NGƯỜI VIỆT VÀ NGƯỜI VIỆT CÔNG GIÁO

"Và Thiên chúa đã đẹp lòng mà chấp nhận Abel và của lễ của ông ta"
(Sáng Thế 4-4b)

"Và Thiên Chúa nói với Nôe: Đây là giấu hiệu Giao Ước mà ta thiết lập giữa Ta và Tất cả mọi sinh linh trên mặt đất".

(Sáng Thế 9-17)

NGUYỄN KHẮC DƯƠNG^(*)

Trong bài viết này, tôi chỉ lấy tư cách một tín đồ Công giáo có một đời sống đức tin trong một môi trường gia đình xã hội nhất định, nói lên những tâm tình, thao thức có liên quan xa gần với chủ đề: "Đạo Hiếu (Tôn kính tổ tiên) nơi người Việt Công giáo".

Bài viết sẽ gồm hai phần:

Phần I là một chứng từ, gần như một câu chuyện kể theo lối văn tự sự hơn là nghị luận.

Phần II sẽ trình bày một số ý kiến bột phát nảy sinh từ một thực trạng tâm thức tôn giáo. Do đó, khó diễn đạt bằng những phạm trù rõ rệt và những từ chính xác. Tôi cũng không có chủ ý chứng minh, chỉ có chủ ý tường trình, chờ sự thẩm lượng và góp ý cho một nỗ lực suy tư lâu dài về sau(?), về một lĩnh vực nằm trong toàn bộ vấn đề quan trọng và có tính cách thời đại đã được đặt ra cho Giáo hội toàn cầu nói chung và tại Việt Nam (cũng như tại các quốc gia đồng văn) nói riêng: đó là vấn đề *Hội nhập văn hoá và đối thoại tôn giáo*, mặc dù Đạo Hiếu chưa

phải là một tôn giáo theo đúng nghĩa chuyên môn chính xác của nó.

I

Cách đây 51 năm, tôi xin gia nhập vào Giáo hội Công giáo. Trước lúc ban bí tích Thanh tẩy (nôm na gọi là Rửa tội), vị linh mục quản xứ tại một giáo xứ vùng quê thuộc giáo phận Vinh hỏi tôi: "Con có từ bỏ ma quỷ không?". Tôi đồng dục dứt khoát trả lời: "Con xin từ bỏ". Sau khi tôi trở thành một người "bên Đạo" (?), bà cô ruột tôi đến thăm gia đình. Vừa trông thấy tôi, bà chồm tới và gần như ngã quỵ ôm lấy chân tôi khóc nức nở mà than rằng: "Cháu ơi cô hỏi cháu: Cha ông cháu tội tình chi, mà cháu cúi đầu cho họ dội nước để rửa sạch tội tổ tông. Thật nhục mạ đến họ Nguyễn Khắc nhà ta. Chớ còn cái tội cháu bỏ đạo Ông bà,

*. Thờ cúng Tổ tiên vẫn luôn là chủ đề được quan tâm trong quá trình hội nhập với văn hoá dân tộc của Công giáo Việt Nam. Trong số này Tạp chí Nghiên cứu Tôn giáo xin trích đăng nỗi niềm tâm sự của một người Công giáo (Tu hội Bác Ái, TP. Hồ Chí Minh) đã nhiều năm trần trở với vấn đề đạo Hiếu.

không thờ cúng Tổ tiên, thì cô nói thật: lấy cát chà, dao cạo cũng không sạch, nói gì dội nước!". Quả cô tôi có lí hoàn toàn! Con trai nhà nho nổi tiếng vùng đất Nghệ mà công khai nhìn nhận rằng mình mắc tội do Tổ tiên để lại như một bệnh nan y thì quả là điểm nhục gia phong, đại bất hiếu! Phải có trình độ thân học cao và tài hùng biện lớn mới bào chữa cái tội đại bất hiếu của tôi dưới cặp mắt của bà cô tôi và trước mặt họ hàng, làng nước vùng Nghệ Tĩnh, là nơi mà ảnh hưởng Nho giáo rất sâu đậm và ngọn lửa Văn Thân chưa hẳn đã lụi tàn trong lòng người, nhất là trong lòng các nhà nho mà bố tôi là một đại diện có tâm cỡ! Nhân dịp xin kể lại tiếng đồn rằng khi linh mục Nguyễn Văn Thích theo đạo Công giáo (trước tôi quãng 50 năm), thân phụ ngài, một vị danh nho là cụ Thượng Tiểu Cao Nguyễn Văn Mai, đã hăm dọa sẽ bức tử con mình (hăm dọa thôi chứ không thực hiện). Và xa hơn nữa, có giả thiết cho rằng vua Gia Long không truyền ngôi cho người con trai là Đông Cung Thái tử Cảnh vì ngoài những lí do khác, có lí do Hoàng tử Cảnh không mấy nhiệt tình trong việc thờ phượng các Tiên Vương nhà Nguyễn. Nhắc lại chuyện xưa (dù thực hư) là để thấy rằng việc thờ cúng để tỏ lòng tôn kính Tổ tiên nơi một người Việt Công giáo có thể ảnh hưởng nặng lên quốc gia đại sự, cũng như lên bước thăng trầm của tiến trình truyền giáo, chứ không phải chỉ là chuyện riêng tư của một giáo dân. Còn đối với tôi lúc bấy giờ (và có lẽ đến nay cũng chưa hẳn đã hoàn toàn ổn định) thì sao?

Xin thưa: Về mặt ý thức minh thị và bề nổi của ý chí, tôi thành tâm và cương quyết "từ bỏ ma quỷ" và nhờ Ôn Trên, tôi tin rằng tôi không đến nỗi nhả ra rồi lại nuốt vào những giàu sang của ma quỷ. Và chẳng nếu

hiểu từ *ma quỷ* theo nghĩa hẹp là các tà thần, ác quỷ, thì chẳng có vấn đề gì. Vì tôi cùng gia tộc cầu xin Tổ tiên, cùng dân làng cầu xin vị Thành Hoàng, cùng với quảng đại quần chúng cầu xin các vị Hiền Thánh như Hưng Đạo Vương, dự các lễ cầu an, xuân thu nhị kì, xua đuổi ma quỷ và xin cho mưa thuận, gió hoà, quốc thái dân an, để "nhân nghĩa thắng bạo tàn" như được ghi trong *Bình Ngô Đại Cáo*. Tôi không thể nào quên cái cảm thức như được đưa lên một bầu không khí thiêng liêng cao quý lúc nhìn lên các bức hoành phi sơn son thếp vàng với những chữ Hán đại tự đẹp và hùng như rồng bay phượng múa với những chữ "Trần Triều Hiền Thánh", "Vạn cổ giang sơn" trong các đền Đức Thánh Trần; hay những chữ "Hộ Quốc tế dân", "Thành nãng hóa" tại các đền thờ các vị Phúc Thần, vốn là những bậc thuở còn sống đã nêu cao đức hạnh như Quan Công, Nhạc Phi, Chu Văn An, Văn Thiên Tường; mà quần chúng tin rằng chỉ *đọc lên bài chính khí ca của ngài là Tà Thần, Ôn Thần phải táng đờm chạy trốn*. Các vị ấy là những người đã được đi vào một cảnh giới siêu thăng để "cùng với Trời Đất hóa dục muôn vật". Từ tấm bé tôi đã được giáo dục phải tránh xa mê tín dị đoan như xin xăm, bói toán, uống tàn hương nước lã, dựa vào bùa ngải. Những từ như *Thiên lí, Thiên đạo, Thiên lương, chỉ ư chí thiện* - luôn được nhắc nhở và đã in sâu vào lòng. Vị Thành Hoàng của làng tôi là một Tiết phụ được cả hai triều đình nhà Thanh ở Trung Quốc và nhà Lê ở Việt Nam ban cho tám bảng vàng sáng chói bốn chữ "Tiết hạnh khả phong". Điều này như đã bao trùm làng tôi trong một bầu khí quyền thanh khiết. Gia đình tôi, làng xã tôi, đất nước tôi không thuộc quyền của ma quỷ, mà chỉ thờ phượng những con người gương mẫu về đức hạnh có công đức cao dày.

Trả lời "con xin từ bỏ ma quỷ" để trở nên môn đệ của Đấng đã phán "Các con hãy trở nên Toàn thiện như Cha các con ở trên Trời". Tôi chỉ nổi gót thân phụ tôi là môn đệ của Đức Thánh Khổng khuyên dạy con cái luôn tu thân hướng về chỗ "chỉ ư chí thiện". "Tà vạy ác độc" không có chỗ trong tâm hồn tôi, từ bỏ ma quỷ là chuyện đương nhiên. Thế nhưng, trong quan niệm của giới Công giáo tại giáo phận Vinh lúc ấy, khi chưa có Công Đồng Vatican II, từ ma quỷ bao hàm cả "Bụt Thần" nó rất mông lung, rất hàm hồ, vàng thau lẫn lộn, không phân biệt chính tà. Từ "ma quỷ" chỉ tất cả những vị thánh thân mà người ngoài Công giáo thờ phượng. Có lẽ từ "Bụt Thần" được dịch từ chữ IDOLE, tức là các ngẫu tượng mà dân Do Thái ngày xưa muốn đặt lên bàn thờ thay thế cho Thiên Chúa, như "Con Bò Vàng" mà họ đã đúc ra để thờ phượng trong lúc Môisen lên núi để diện kiến Thiên Chúa.

Cụ thể đối với tôi là: đã tông giáo thì không còn được thấp hương cầu nguyện một vị nào khác ngoài Thiên Chúa và các Thánh Công giáo, cho dù Tổ tiên cũng như Hiển Thánh, Phúc Thần của dân tộc nghĩa khí có cao vút trời như Văn Thiên Tường, công đức có rạng ngời với vạn cổ giang sơn như Trần Hưng Đạo, tiết hạnh có muôn đời tỏa hương như vị Thành Hoàng Tiết phụ làng tôi!

Chúng ta ai cũng biết ý chí là một chuyện, còn tình cảm lại là chuyện khác. Tất cả những cái không có gì có thể gọi là tà đạo mà trái lại đã từng nuôi dưỡng tâm hồn, đưa nó lên cao hướng về chí thiện, giúp nó chống lại cám dỗ của dục vọng đê hèn, thì làm sao gạt bỏ được? Việc ngăn cấm đốt nén hương để tưởng niệm những con người

có thể xem như do linh khí của non sông hun đúc, như người nhà Trời phái xuống để "nêu cao lá cờ nhân nghĩa diệt bạo tàn", chỉ tạo ra một cường chế tâm linh và tất yếu sẽ không khỏi có những hậu quả không hay như bất cứ sự ức chế nào khác. Nhiều lúc tôi tự hỏi rằng Hoàng đế La Mã Julien, người kế vị Hoàng đế Constantin, kẻ gần như đã nâng Kitô giáo lên địa vị Quốc giáo, cuối cùng lại là một người phản đạo, phải chăng chỉ vì tâm linh theo thuyết Platon mới (néo-platoniste) của ông ta đã vùng dậy phá tung sự dôn nén tâm linh do sự ngăn cấm tương tự áp đặt. Và tôi không khỏi tiếc rằng, giá như Thánh Augustino, vị Thánh Tiến sĩ đã xây dựng một nền Thần học kết hợp nhuần nhuyễn hài hòa đức tin Kitô giáo với những gì tốt đẹp trong triết học Platon, sinh ra trước Julien vài chục năm, thì đâu đến nỗi!

Phân tôi, tuy không đến nỗi vậy, nhưng xin nhân dịp này công khai xưng tội trước mặt mọi người (như nghi thức xưng tội thuở ban đầu của các cộng đoàn Kitô hữu) có sự hiện diện của quý vị mục tử của tôi. Tội như sau: Nhiều lúc đến ngày vía của một số Hiển Thánh và Phúc Thần của dân tộc mà tôi vốn giữ nguyên lòng tôn kính khi đi ngang qua đền thờ các ngài, trong bầu không khí tôn nghiêm, tôi không dám, nhưng rất muốn vào sống chung với nhân dân đang cùng một nhịp dâng lên các Ngài lời cầu xin cho mưa thuận gió hoà, cho quốc thái dân an, khác nào như ngày lễ các thánh An-tôn, Têrêsa Hải Đồng, Martino de Parres của Công giáo! Nếu có phạm tội thờ lạy Bụt Thần, thì xin Đức Mẹ nói cho một lời để Chúa thương như đã thương kẻ trộm lành vậy! Và lắm lúc nhìn những ngôi đền tuy không đồ sộ nhưng là những công trình kiến trúc rất hài hòa giữa cảnh đồng ruộng núi sông đất Việt, tôi không khỏi bùi ngùi

và tự đáy sâu tâm hồn như vang vọng lên câu thơ của Nguyễn Du:

"Bâng khuâng duyên mới, ngậm ngùi tình xưa"

Duyên mới đẹp tuyệt vời, cái đó quyết rồi! Nhưng, tình xưa nào xấu xa gì? Mà tình xưa càng cố quên đi lại càng thêm nhớ! Thủy chung với ai, phản bội với ai, mối tơ vò không dễ gì gỡ rối! Và bao giờ còn như vậy thì hạt giống Phúc Âm chỉ mới bén rễ có một nửa lòng tôi! Còn nửa kia vẫn còn vất vưởng lòng thông như các linh hồn mồ côi đang xin ăn cháo lá đa. Và bao giờ chưa thống nhất hai mảng ấy của cõi lòng thì khó lòng có một sản phẩm Công giáo nào vừa có Kitô tính 100% và vừa có Việt Nam tính 100% về mọi mặt, kể cả mặt đạo đức thiêng liêng.

II

Từ những mớ bòng tâm thức tôn giáo kể trên, dù không nỗ lực suy tư, cũng tự nhiên nảy sinh ra những ý nghĩ tuy chưa được chín mùi, và cũng khó diễn đạt được bằng ngôn từ chính xác với những phạm trù rõ rệt, do đó khó cấu trúc thành hệ thống mạch lạc, chỉ xin trình bày theo một thứ tự lỏng lẻo, để bạn đọc tham khảo, phê phán và chỉ giáo cho.

1. Về đạo Hiếu (Tôn kính Tổ tiên) mà việc thờ cúng là một phần quan trọng, tôi xin nêu lên một cặp chữ sau đây: *Phúc Đức của ông bà để lại!* *Phúc* tức là những gì tốt đẹp mà con cháu được hưởng trong hiện tại, chỉ là nhờ *Đức* của ông bà trong quá khứ và do đó rất hợp với Thiên đạo như trong hai câu thơ mở đầu bài ca ngợi công đức Tổ tiên của một nhà nho Nghệ Tĩnh:

"Ôn phong thực người nhờ đức Tổ
Lẽ tài bồi Trời tỏ đạo Công".

Trong các từ đường, các bức hoành phi thường có những chữ như "Đức lưu phương", "Đức hưởng long", "Tích thiện dư hương". Những đại tự thếp vàng trên nền sơn son ấy in sâu vào tâm hồn một lòng tin, tuy chưa vươn lên cao lắm và cũng chưa thành một tín lí rõ ràng, nhưng có ảnh hưởng rất tốt về phương diện đạo đức xét dưới khía cạnh đời sống thực tế: Làm lành thì để phúc cho con cháu, độc ác thì di họa cho con cháu. Điều mà Tổ tiên để lại cho con cháu là cái *Đức*, mà cái *Đức* lại sinh ra *Phúc* (hiểu theo nghĩa rộng gồm phúc lợi vật chất như phú quý và giá trị tinh thần như tài giỏi, lương thiện). Tin rằng giữa *Đức* và *Phúc* có tương quan nhân quả là mặc nhiên nhìn nhận rằng có một bình diện nào đó vượt lên các quy luật thuần vật chất như sinh, lí, hóa; muốn gọi là gì cũng được, nhưng tin rằng đó là quy luật. "*Lẽ tài bồi Trời tỏ đạo Công*" - Về chữ Trời thì có thể hiểu như là một Đấng có ngã vị tính, nhưng cũng có thể hiểu như một nguyên lí vô ngã vị. Nhưng dù hữu ngã hay vô ngã, thì cái gọi là Trời đó có tính cách siêu việt, tạm gọi là thiêng liêng, là nơi mà vong linh tiền nhân, những bậc có đời sống Đức Hạnh đã siêu thăng: "Thác là thể phách, còn là tinh anh" và "Chờ xem ắt thấy hiển linh bây giờ". Lòng tin ấy chưa phải là tín ngưỡng tôn giáo theo nghĩa chặt chẽ của từ *tôn giáo*, cho nên xin tạm đặt ra từ "*Tín cảm*", "*Cảm*" chứ chưa "*Niệm*" thực sự nặng phần về cảm thức nhiều hơn lí tính. Có lẽ từ nôm na "Đạo Ông Bà" hay "Đạo thờ cúng Ông Bà" lại nói lên được cái tính cách hơi lơ mờ nhưng không thiếu trong sáng và không có gì trái với bất cứ giáo lí nào của mọi tôn giáo chính thống. Trái lại, trong những lúc mà các lí tưởng cao siêu của các tôn giáo cũng như của các ý thức hệ bị lung lay hay suy sụp, thì biết đâu cái tín cảm đã ăn sâu

vào đáy tiềm thức của dân ta, lại không trở nên sợi dây an toàn cuối cùng giúp con người khỏi (hoặc bớt) suy sụp về tâm lí và sa đọa về đạo đức(?). Không cao siêu nhưng thực tế và vững chắc.

2. Trời tỏ đạo Công: công ở chỗ nào? Cha làm con chịu, cha làm con hưởng. E có lẽ, nếu chúng ta chấp nhận quy luật di truyền về thể lí và tâm lí, luật lệ thừa kế gia sản về mặt xã hội, thì lĩnh vực tâm linh cũng có cái gì tương tự mà nhà nho gọi là đạo Công của Trời. Xin cố gắng phân tích nội dung của cái *đạo Công* ấy: Trước hết xin nói ngay, đạo Công ấy ngược với cá nhân chủ nghĩa và có một quan niệm về nhân sinh tương liên đới. Liên đới chẳng những giữa những kẻ còn sống, mà giữa những kẻ đã khuất với người đang còn, mọi sự chung chịu, chung hưởng, tài bồi, đáp đối, giao hoán cho nhau đủ mọi chiều kích. Và suy nghĩ này đưa tôi chuyển sang một tín điều có tính quy luật tương tự trong đức tin Kitô giáo. Đó là tín điều "Các Thánh thông công". Giáo hội được xem như là một cơ thể duy nhất mà Đức Kitô là đầu và mọi tín hữu là những tế bào tẩm trong một dòng máu tuần hoàn châu lưu khắp cơ thể. Công nghiệp là công nghiệp chung bắt nguồn từ công nghiệp của Đức Kitô, nơi phát tích mọi công nghiệp. Các Thánh (dù được phong hay không) chỉ là huyết quản chứ không phải là nguồn gốc ơn thiêng. Cụ thể là kẻ có tội vẫn thông công với công nghiệp vô biên của Chúa Giêsu và công nghiệp của các bậc hiền đức trỗi vượt, đã được Giáo hội tuyên phong hay mặc nhiên thừa nhận hoặc chấp nhận một sự sùng bái lâu đời của tín hữu tại một địa phương nào đó. Và các vị ấy được chính Chúa giao phó đóng một vai trò bầu cử nào đó ở bên cạnh Ngài. "Bậc Thánh thì có thể cùng Trời Đất hoá dục muôn loài" cũng là ý đó thôi.

3. Nhưng các Thánh là những ai? Nếu tin rằng Thiên Chúa là Cha chung của mọi người, là đấng Chí Công và Chí Ái thì chẳng lẽ Ngài không khen Lê Lai liêu minh cứu Lê Lợi như khen Maximilien Kolbe hi sinh cứu mạng kẻ bị Đức quốc xã đem ra hành quyết! Chúa Giêsu đã từng ca ngợi nhiều người ngoại giáo; thậm chí cả một viên đội trưởng đế quốc thực dân La Mã có lòng tốt! Và Ngài có nói "Nhà Cha Ta nhiều chỗ". Chẳng lẽ có chỗ cho kẻ trộm lành, cho người nữ ngoại tình, mà không có chỗ cho Chu Văn An (tác giả Thất Trảm Sớ), cho Bà Tiết Phụ Thành Hoàng của làng tôi? Tính cách "phổ quát" của Ôn Cứu Độ sao hẹp thế?

Và nếu các Hiền Thánh và các Phúc Thần xứng đáng của dân Việt Nam cũng như của các dân tộc khác, có một chỗ nào đó trong nhà Đấng Thượng Phụ, thì chẳng lẽ Đấng Thượng Phụ lại không cho phép các vị ấy làm cái việc mà Thánh nữ Têrêsa Hài Đồng hứa sẽ làm sau khi về nhà Cha: cúi xuống trần gian để rắc những đóa hoa hồng nhận từ tay Đức Mẹ và từ tay Thiên Chúa. Và như thế, nếu cầu nguyện Têrêsa Hài Đồng được, thì có lẽ cầu nguyện Đức Thánh Trần cũng được.

Có thể hỏi Trần Hưng Đạo đã được Giáo hội phong thánh chưa? Xin thưa: Thánh Augustino có dạy rằng có Giáo hội hữu hình cơ chế tính, nhưng có Giáo hội vô hình gồm những ai sống theo đúng như lời Chúa dạy. Xin hỏi sống một đời đức hạnh, thậm chí hi sinh mạng sống vì đồng bào đồng loại, có phải đã thực hiện điều chính Chúa Giêsu nói: "Không có tình yêu nào lớn hơn là tình yêu làm cho người ta hi sinh mạng sống vì kẻ mình yêu". Quan Công, Nhạc Phi, Trần Hưng Đạo, Lê Lai, Phan Bội Châu, Chu Văn An mà không có chỗ trong nhà Cha Chí Ái, Chí Công thì chúng ta e

khó lòng có chỗ! Quả là đáng lo nếu như vậy thật!

4. Để thoát khỏi mối lo ấy, xin có thiếu kiến sau đây: Biết đâu lại chẳng có ba Dòng Thánh, xin tạm trình bày như sau:

Sau khi ông bà nguyên tổ bị đui ra khỏi vườn địa đàng thì Thiên Chúa vẫn thương mà thiết lập Giao ước với nhân loại. Tôi nghĩ hình như có 3 Giao ước: *Tân ước* với Đức Giêsu Kitô, *Cựu ước* với tổ phụ Abraham và xin tạm gọi là *Nguyên ước* với Noe và trước đó với các *Tiền Tổ phụ* Hénoc, Seth và Abel, những người công chính đầu tiên được Chúa Cha đẹp lòng nhận của lễ làm chứng lời giao ước mà Ngài đã hứa như hứa với Noe khi cho cầu vồng xuất hiện sau cơn hồng thủy.

Sau nhiều thế kỉ nguyên rủa dân Do Thái (mặc dù Chúa Giêsu là dân Do Thái) vì cái tội giết Chúa, Đức Giáo hoàng Gioan Phaolô II mong ước được viếng thăm nguyên quán Tổ phụ Abraham là đất UR, nay thuộc về Irắc, như một cuộc hành hương về cội nguồn Cựu ước Abraham. Tôi mong rằng một ngày nào đó sẽ tìm được di tích nơi các *Tiền Tổ phụ* Noe, Hénoc, Seth, Abel lập bàn thờ dâng của lễ, để các vị đại diện của *Tân ước* tìm về cội nguồn *Nguyên ước*. Không biết có mắc tội phạm thượng

không khi đề nghị rằng, nếu tìm không ra các di tích ấy thì mượn tạm hoặc làm một mô hình tương tự như Đền Nam Giao(?) để tượng trưng vậy!

Kết luận bài phiếm luận này, xin được mô tả một ngôi đền thánh mà tôi hằng mơ tưởng. Ngôi đền thánh ấy sẽ có ba *dòng* bàn thờ sắp theo hàng dọc. Hàng chính giữa dành cho các *Thánh Tân ước*. Hai hàng hai bên thì một dành cho các *Thánh Cựu ước*, một dành cho các *Thánh Nguyên ước*. Trên bàn thờ các *Thánh Nguyên ước* sẽ đặt các tượng hoặc các bài vị của các Thánh, các Phúc Thần ngoại giáo cùng với Noe, Hénoc, Seth và Abel. Cả ba *dòng* thánh ấy sẽ thông công với nhau, với con cháu khắp mọi dân tộc trong Công Đức vô cùng của Đấng mà Giáo hội Công giáo tuyên xưng: "Chỉ có Ngài là Đấng Thánh, chỉ có Ngài là Thiên Chúa, chỉ có Ngài là Đấng Tối Cao".

Nhưng Chúa Giêsu đã dạy rằng: "Đã đến lúc các con thờ phượng Thiên Chúa trong chân lí và trong tinh thần". Do vậy, ngôi đền thờ đã mô tả chỉ là mơ ước thế thôi.

Nói chuyện các Thánh để kết luận chỉ có Chúa Giêsu mới là Đấng Thánh, nói chuyện "ngôi đền thờ" mơ ước để nói thờ phượng Chúa trong tinh thần, quả là phiếm luận./.